

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 15 tháng 10 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc xin ly hôn giữa:

Người khởi kiện: Anh Dương Tuấn Đ, sinh năm: 1981, địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người bị kiện: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1983, địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên tham gia hòa giải: Anh Dương Tuấn Đ, sinh năm: 1981, địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La và chị Lê Thị T, sinh năm: 1983, địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Tuấn Đ và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Dương Lê A, sinh ngày 28/3/2007 và cháu Dương Trường L, sinh ngày 25/01/2009 cho anh Dương Tuấn Đ, trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do anh Dương Tuấn Đ không có yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không yêu cầu giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn N, huyện M;
- Các bên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

